

CHÍNH PHỦ

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 133/2003/NĐ-CP ngày 06/11/2003 bổ sung một số chất vào Danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 67/2001/NĐ-CP ngày 01/10/2001 của Chính phủ.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 09 tháng 12 năm 2000;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Công

nghiệp, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,

NGHỊ ĐỊNH:**Điều 1.**

1. Bổ sung chất Ketamine vào Danh mục III “Các chất ma túy độc được dùng trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo yêu cầu điều trị” ban hành kèm theo Nghị định số 67/2001/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2001 của Chính phủ.

2. Bổ sung vào Danh mục IV “Các hóa chất không thể thiếu trong quá trình sản xuất, điều chế chất ma túy” ban hành kèm theo Nghị định số 67/2001/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2001 của Chính phủ các chất sau đây:

Số thứ tự	Tên chất	Tên khoa học
1	N-Ethylephedrine	1-Ethylephedrine
2	N- Ethylpseudo Ephedrine;	
3	N-Methylephedrine	α -[1-(Dimethylamino)Ethyl] Benzenemethanol
4	N- Methylpseudoephedrine	
5	Norpseudoephedrine	Threo-2-Amin-1-Hydroxy-1-Phenylpropane
6	Norephedrine	Phenylpropanolamine; α -(1-Aminoethyl) Benzylalcohol
7	Piperonyl Methyl Cetone	
8	Methylamine	Monomethylamine; Aminomethane
9	Nitroethane	
10	Tartric Acid	2,3-Dihydroxyl Butanedioic Acid
11	Formic Acid	Aminic Acid; Methamoic Acid

12	Formamide	Methanamide; Carbamaldehyde
13	Ethylene Diacetate	1,1-Ethanediol Diacetate
14	Diethylamine	N-Ethylethanamine
15	Benzyl Cyanide	2-Phenylacetonitrile
16	Benzaldehyde	Benzoic Aldehyde; Benzenecarbonal
17	Ammonium Formate	Formic Acid Ammonium Salt
18	Acetic Acid	Ethanoic Acid; Methanecarboxyl Acid.

Điều 2. Việc nghiên cứu, giám định, sản xuất, vận chuyển, bảo quản, tàng trữ, mua bán, phân phối, sử dụng, xử lý, trao đổi, nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh các chất quy định tại Điều 1 của Nghị định này phải tuân thủ các quy định của Luật Phòng, chống ma túy và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Bộ Công nghiệp, Bộ Y tế, Bộ Công an trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm quy định cụ thể và tổ chức quản lý các chất quy định tại Điều 1 Nghị định này cho phù hợp với yêu cầu y tế, sản xuất, kinh doanh.

Điều 4. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 228/2003/QĐ-TTg ngày 06/11/2003 về thí điểm cho thuê quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng cầu cảng Cái Lân.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Bộ Luật Hàng hải Việt Nam ngày 30 tháng 6 năm 1990;

Căn cứ Quyết định số 202/1999/QĐ-TTg ngày 12 tháng 10 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam đến năm 2010;

Xét đề nghị của Bộ Giao thông vận tải (Tờ trình số 3248/TTr-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2003) và ý kiến của Bộ Tư pháp (Công văn số 628/BTP-PLQT ngày 01 tháng 9 năm 2003);